

Số: 1440/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất
cho sinh viên đại học chính quy khóa K56, K55 và khóa cũ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật số 08/2012/QH13 – Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học”;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học”;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT, ngày 15/05/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-ĐHTM-ĐT ngày 16/08/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành “Quy định về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ”; Quyết định số 247/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 10/04/2017, Quyết định số 598/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 12/09/2017 và Quyết định số 432/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 09/04/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành “Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định đào tạo hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 1529/QĐ-ĐHTM ngày 24/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành “Quy định về đào tạo và khảo thí các học phần Giáo dục thể chất của Trường Đại học Thương mại”;

Căn cứ vào kết quả học tập các học phần giáo dục thể chất của sinh viên đại học chính quy khóa K56, K55 và khóa cũ;

Căn cứ vào kết luận của Hội đồng học xét cấp chứng chỉ GDTC và công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất ngày 31/08/2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Trưởng Bộ môn Giáo dục thể chất,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất cho 2260 sinh viên đại học chính quy khóa K56, K55 và khóa cũ.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng: Quản lý đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng khoa quản lý chuyên ngành đào tạo; Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS, TS. Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT KHÓA K56, K55 VÀ KHÓA CŨ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

(Kèm theo Quyết định số: 441/QĐ-DHTM ngày 9 tháng 09 năm 2022)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp HC	CL	BC	BN	LL và PP RL TC	BB	GD TCC	CV	BR	Xếp loại	Ghi chú
1	18D160042	Đào Quang Phúc	06/12/2000	Nam	K54F1			D+	B	C+				Đạt	
2	19D160037	Trần Thị Tâm	23/02/2001	Nữ	K55F1	D+		B			C			Đạt	
3	19D160118	Đặng Minh Tuấn	02/01/2001	Nam	K55F2	B		B+			B			Đạt	
4	19D160295	Phạm Thị Thu Hiền	16/08/2001	Nữ	K55F5	C					B	B+		Đạt	
5	19D160299	Đặng Thị Hương	02/06/2001	Nữ	K55F5	C+	B				B			Đạt	
6	20D160005	Vũ Ngọc Ánh	27/07/2002	Nữ	K56F1	B+	A				B			Đạt	
7	20D160013	Đỗ Thị Hồng Hà	25/05/2002	Nữ	K56F1		A	B+			B			Đạt	
8	20D160015	Phạm Thu Hằng	04/11/2002	Nữ	K56F1		A	B			B			Đạt	
9	20D160016	Lê Thu Hiền	13/05/2002	Nữ	K56F1	C+	A				B			Đạt	
10	20D160017	Trần Trí Hiệp	27/01/2002	Nam	K56F1	A					B	A		Đạt	
11	20D160019	Đinh Thị Hồng	23/03/2001	Nữ	K56F1	B	B+				B			Đạt	
12	20D160021	Nguyễn Thị Thu Huyền	30/01/2002	Nữ	K56F1		A				B	A		Đạt	
13	20D160025	Nguyễn Thị Lan	07/09/2002	Nữ	K56F1	A		A			B			Đạt	
14	20D160028	Phạm Thảo Linh	12/10/2002	Nữ	K56F1		B+				B	B		Đạt	
15	20D160032	Nguyễn Xuân Mai	17/04/2002	Nữ	K56F1	B+	A				B			Đạt	
16	20D160034	Phạm Thị Ninh	10/02/2002	Nữ	K56F1		A	A			B			Đạt	
17	20D160040	Phạm Như Phượng	15/01/2002	Nữ	K56F1		A	A			B			Đạt	
18	20D160048	Trịnh Thị Thắm	06/01/2002	Nữ	K56F1	B+	A				B+			Đạt	
19	20D160049	Nguyễn Thị Thu	19/01/2002	Nữ	K56F1	B	A				C+			Đạt	
20	20D160055	Hoàng Thị Phương Uyên	11/07/2002	Nữ	K56F1	B	A				B+			Đạt	
21	20D160076	Vi Văn Cường	02/02/2002	Nam	K56F2		B				B		A	Đạt	
22	20D160085	Trần Thị Hằng	12/04/2002	Nữ	K56F2		A	A			B			Đạt	
23	20D160104	Phùng Thị Hồng Ngát	30/07/2002	Nữ	K56F2	A					C+	D		Đạt	
24	20D160107	Nguyễn Thị Oanh	06/02/2002	Nữ	K56F2	B+	A				B			Đạt	
25	20D160116	Nguyễn Thị Thanh	16/10/2002	Nữ	K56F2	B	A				B			Đạt	
26	20D160164	Nguyễn Thị Khuyên	13/09/2002	Nữ	K56F3		B+				B	C		Đạt	
27	20D160169	Nguyễn Trung Thành Long	20/02/2002	Nam	K56F3	A	C				B			Đạt	
28	20D160172	Lương Văn Mạnh	20/07/2002	Nam	K56F3	B+	B				B			Đạt	
29	20D160178	Đỗ Mai Phương	25/08/2002	Nữ	K56F3	A	A				B			Đạt	
30	20D160195	Nguyễn Tố Uyên	25/07/2002	Nữ	K56F3	A	A				B			Đạt	
31	20D160257	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/01/2002	Nữ	K56F4		A				B	D		Đạt	
32	20D160286	Đoàn Thị Lệ Chi	13/08/2002	Nữ	K56F5		C+	B+			C			Đạt	
33	20D160314	Nguyễn Thị Ngọc	15/09/2002	Nữ	K56F5		A				B+		A	Đạt	
34	20D160321	Nguyễn Vũ Diễm Quỳnh	24/10/2002	Nữ	K56F5	A	A				C			Đạt	
35	20D160332	Nguyễn Thị Thu Trang	21/09/2002	Nữ	K56F5	A	A				C			Đạt	
36	20D160335	Bùi Thị Thảo Vân	18/07/2002	Nữ	K56F5		A				C		A	Đạt	

Ghi chú:

- CL: Cầu lông
- BC: Bóng chuyền
- BN: Bóng ném
- LL và PPRLTC: Lý luận và phương pháp rèn luyện thể chất
- BB: Bóng bàn
- GDTCC: Giáo dục thể chất chung
- CV: Cờ vua
- BR: Bóng rổ

Hà Nội, ngày 9 tháng 09 năm 2022

KT: HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS, TS. Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THẺ CHẤT KHÓA K56, K55 VÀ KHÓA CŨ
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

(Kèm theo Quyết định số: 1440/QĐ-ĐHTM ngày 9 tháng 09 năm 2022)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp HC	CL	BC	BN	LL và PP RL TC	BB	GD TCC	CV	BR	Xếp loại	Ghi chú
1	17D200070	Vũ Thị Giang	20/06/1999	Nữ	K53P2	B	B+		C					Đạt	
2	17D200150	Nguyễn Hà Phương	13/10/1999	Nữ	K53P3	D+	B				C			Đạt	
3	17D200185	Triệu Quỳnh Anh	30/11/1999	Nữ	K53P4	D+		C			B			Đạt	
4	19D200007	Đỗ Hải Đăng	04/07/2001	Nam	K55P1	D+		D+			C+			Đạt	
5	19D200024	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	24/12/2001	Nữ	K55P1		A	C+			A			Đạt	
6	19D200026	Nguyễn Thanh Mai	23/12/2001	Nữ	K55P1	A		C+			A			Đạt	
7	19D200027	Trần Thị Mai	28/01/2001	Nữ	K55P1	B		B+			A			Đạt	
8	19D200030	Đinh Phương Nam	16/07/2001	Nam	K55P1		B	B+			B			Đạt	
9	19D200032	Phạm Thị Kim Ngân	28/10/2001	Nữ	K55P1		A				B+	D+		Đạt	
10	19D200037	Vũ Thị Hồng Nhung	23/03/2001	Nữ	K55P1		B	B+			A			Đạt	
11	19D200040	Vũ Thị Hồng Phượng	12/07/2001	Nữ	K55P1		A				B+	C+		Đạt	
12	19D200043	Bùi Phương Thảo	08/02/2001	Nữ	K55P1		B	C+			B+			Đạt	
13	19D200045	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04/06/2001	Nữ	K55P1		B	A			A			Đạt	
14	19D200046	Trần Thị Thơm	07/01/2001	Nữ	K55P1		B	C+			B+			Đạt	
15	19D200047	Đinh Thị Minh Thu	05/07/2001	Nữ	K55P1		A	C+			B			Đạt	
16	19D200050	Đinh Văn Toàn	02/02/2001	Nam	K55P1	A		B+			B+			Đạt	
17	19D200080	Phạm Thu Hạ	30/05/2001	Nữ	K55P2	A		B+			B+			Đạt	
18	19D200087	Đặng Ngọc Huyền	07/11/2001	Nữ	K55P2	B+	A				B			Đạt	
19	19D200091	Đỗ Thùy Linh	17/12/2001	Nữ	K55P2	B+	B				A			Đạt	
20	19D200095	Nguyễn Thị Mai	30/01/2001	Nữ	K55P2	A		C+			A			Đạt	
21	19D200098	Trần Thị Trà My	29/09/2001	Nữ	K55P2	B		B+			B+			Đạt	
22	19D200099	Dương Thị Linh Nga	17/10/2001	Nữ	K55P2	B		B+			B+			Đạt	
23	19D200103	Nguyễn Thị Bích Ngọc	05/03/2001	Nữ	K55P2	B+	B+				B+			Đạt	
24	19D200105	Lê Thị Hồng Nhung	05/09/2001	Nữ	K55P2	A	A				A			Đạt	
25	19D200108	Vũ Thị Mai Phương	06/10/2001	Nữ	K55P2		B	C+			A			Đạt	
26	20D200010	Trần Thị Hồng Chinh	04/08/2002	Nữ	K56P1	A					A	B		Đạt	
27	20D200011	Bùi Thùy Dung	13/12/2002	Nữ	K56P1						B	A	A	Đạt	
28	20D200025	Nguyễn Thị Hương	19/03/2002	Nữ	K56P1	B	A				B			Đạt	
29	20D200023	Đinh Thị Huyền	27/10/2002	Nữ	K56P1	A					B+	A		Đạt	
30	20D200024	Trần Dương Diệu Huyền	13/10/2002	Nữ	K56P1	B					C+		A	Đạt	
31	20D200029	Lê Mai Linh	19/09/2002	Nữ	K56P1						B	A	B+	Đạt	
32	20D200035	Phùng Thị Thu Nga	20/02/2002	Nữ	K56P1	A					B		B+	Đạt	
33	20D200041	Nguyễn Nam Phương	08/06/2002	Nữ	K56P1	C+					B+		B+	Đạt	
34	20D200050	Trần Nguyễn Anh Thu	14/05/2002	Nữ	K56P1		B+				B+	A		Đạt	
35	20D200051	Nguyễn Thị Thu Thùy	07/09/2002	Nữ	K56P1		A				C+	B+		Đạt	
36	20D200046	Nguyễn Thị Tình	16/01/2002	Nữ	K56P1	A	A				B			Đạt	
37	20D200057	Trịnh Thị Quỳnh Trang	25/02/2002	Nữ	K56P1		B				B+		B+	Đạt	
38	20D200088	Đỗ Thúy Hằng	25/09/2002	Nữ	K56P2		B				B	B+		Đạt	
39	20D200090	Phạm Thị Thu Hiền	24/09/2002	Nữ	K56P2	D+					B	B		Đạt	
40	20D200099	Lưu Phương Linh	28/10/2002	Nữ	K56P2	B					B		B+	Đạt	
41	20D200121	Phạm Thu Thủy	02/05/2002	Nữ	K56P2		B+				A		A	Đạt	
42	20D200125	Mai Thị Thùy Trang	16/08/2002	Nữ	K56P2		B				A		A	Đạt	
43	20D200126	Phạm Thị Thu Trang	05/10/2002	Nữ	K56P2		A				B		B+	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp HC	CL	BC	BN	LL và PP RL TC	BB	GD TCC	CV	BR	Xếp loại	Ghi chú
44	20D200127	Nguyễn Thị Uyên	07/02/2002	Nữ	K56P2	B+					B+	A		Đạt	
45	20D200142	Kim Việt Anh	08/08/2002	Nam	K56P3						B	A	B+	Đạt	
46	20D200145	Trịnh Ngọc Anh	20/03/2002	Nữ	K56P3	A	A				A			Đạt	
47	20D200146	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/05/2002	Nữ	K56P3	B	A				B			Đạt	
48	20D200188	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/08/2002	Nữ	K56P3	A		B+			B			Đạt	

Chú thích:

CL: Cầu lông

BC: Bóng chuyền

BN: Bóng ném

LL và PPRLTC: Lý luận và phương pháp rèn luyện thể chất

BB: Bóng bàn

GD TCC: Giáo dục thể chất chung

CV: Cờ vua

BR: Bóng rổ

Hà Nội, ngày 9 tháng 09 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS. Nguyễn Hoàng Việt